

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ CÔNG THƯƠNG****BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2014/TT-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong
Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thư phê chuẩn của Ủy ban thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc ngày 27 tháng 6 năm 2013 về việc sửa đổi tiểu Phụ lục I - Thủ tục cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Phụ lục III - Quy tắc xuất xứ của Hiệp định Thương mại Hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc;

Căn cứ Nghị định số 19/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hóa;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này:

1. Quy tắc xuất xứ (Phụ lục I).
2. Quy tắc cụ thể mặt hàng (Phụ lục II).
3. Một số hướng dẫn đối với Phụ lục I (Phụ lục III).
4. Hướng dẫn thực hiện Điều 6 của Phụ lục I (Phụ lục IV).
5. Thủ tục cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) (Phụ lục V).
6. Mẫu Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa AK (trong Thông tư này gọi tắt là C/O mẫu AK) (Phụ lục VI-A).
6. Mẫu Tờ khai bổ sung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) (Phụ lục VI-B).
7. Hướng dẫn kê khai Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) (Phụ lục VII); và
8. Danh mục các Tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) (Phụ lục VIII).

Điều 2. Thủ tục cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu AK

Ngoài thủ tục cấp và kiểm tra C/O quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này, thủ tục cấp C/O mẫu AK của Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi và Thông tư số 01/2013/TT-BCT ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2011/TT-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2011 nêu trên.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014.

2. Thông tư này thay thế các văn bản quy phạm pháp luật sau:

a) Quyết định số 02/2007/QĐ-BTM ngày 08 tháng 01 năm 2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành Quy chế cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu AK để hưởng các ưu đãi theo Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện giữa các Chính phủ của các nước thành viên thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc;

b) Quyết định số 005/2007/QĐ-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2007/QĐ-BTM nêu trên;

c) Thông tư số 17/2009/TT-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2009 của Bộ Công Thương sửa đổi Quyết định số 02/2007/QĐ-BTM nêu trên;

d) Thông tư số 38/2009/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc cụ thể mặt hàng theo Hệ thống hài hòa phiên bản 2007 trong Quy tắc xuất xứ của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Tuấn Anh

Phụ lục I **QUY TẮC XUẤT XỨ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BCT
ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định thực hiện
Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc)*

Để xác định xuất xứ của một hàng hóa đủ điều kiện được hưởng các ưu đãi thuế quan theo Hiệp định Thương mại hàng hóa giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc, các quy tắc sau đây sẽ được áp dụng:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi của Phụ lục này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

1. **CIF** là giá trị hàng hóa nhập khẩu đã bao gồm cả cước vận tải và phí bảo hiểm tính đến cảng hoặc cửa khẩu của nước nhập khẩu.

2. **FOB** là giá trị hàng hóa xuất khẩu đã bao gồm cả cước vận tải hàng hóa từ nhà sản xuất tới cảng hoặc địa điểm cuối cùng để chất hàng lên tàu.

3. **Hàng hóa** bao gồm nguyên vật liệu hoặc sản phẩm có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại một nước thành viên, kể cả những sản phẩm có thể được sử dụng làm nguyên vật liệu cho một quá trình sản xuất khác sau này. Trong phạm vi của Phụ lục này, thuật ngữ “hàng hóa” và “sản phẩm” có thể sử dụng thay thế cho nhau.

4. **Hệ thống hài hòa** là từ viết tắt của thuật ngữ “Hệ thống Hài hòa về Mô tả và Mã hóa hàng hóa” được định nghĩa tại Công ước quốc tế về Hệ thống Hài hòa về Mô tả và Mã hóa hàng hóa, trong đó bao gồm tất cả các ghi chú đã có hiệu lực và được sửa đổi sau này.

5. **Nguyên vật liệu giống nhau và có thể dùng thay thế lẫn nhau** là những nguyên vật liệu cùng loại có chất lượng như nhau, có cùng đặc tính vật lý và kỹ thuật, và một khi các nguyên vật liệu này được kết hợp lại để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh thì không thể chỉ ra sự khác biệt về xuất xứ vì bất kỳ sự ghi nhãn nào.

6. **Nguyên vật liệu** bao gồm các thành phần, nguyên liệu, phụ tùng, linh kiện, cụm lắp ráp được sử dụng trong quá trình sản xuất.

7. **Hàng hóa không có xuất xứ** là sản phẩm hoặc nguyên vật liệu không thỏa mãn các tiêu chí xuất xứ quy định Phụ lục này.

8. **Hàng hóa có xuất xứ** là sản phẩm hoặc nguyên vật liệu đáp ứng các tiêu chí xuất xứ của Phụ lục này.

9. **Vật liệu đóng gói và bao gói để vận chuyển** là hàng hóa được sử dụng để bảo vệ sản phẩm trong quá trình vận chuyển sản phẩm đó mà không phải là vật liệu đóng gói và bao gói chứa đựng hàng hóa dùng để bán lẻ.

10. **Cho hưởng ưu đãi thuế quan** là dành ưu đãi thuế quan cho hàng hóa có xuất xứ với mức thuế suất thuế nhập khẩu được áp dụng theo Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc.

11. **Quy tắc cụ thể mặt hàng** là quy tắc yêu cầu nguyên liệu phải trải qua quá trình thay đổi mã số hàng hóa hoặc trải qua một công đoạn gia công cụ thể, hoặc phải đáp ứng tiêu chí hàm lượng giá trị khu vực, hay tiêu chí kết hợp của các tiêu chí vừa nêu.

12. **Sản xuất** là các phương thức để thu được hàng hóa, bao gồm việc nuôi trồng, khai thác mỏ, thu hoạch, chăn nuôi, gây giống, chiết xuất, tập hợp, thu lượm, săn bắt, đánh bắt, đặt bẫy, săn bắn, chế tạo, sản xuất, gia công hoặc lắp ráp hàng hóa.

13. **Nước thứ ba** là nước không phải là thành viên hoặc là nước thành viên, nhưng không phải là nước thành viên nhập khẩu hay nước thành viên xuất khẩu, và cụm từ “các nước thứ ba” cũng được hiểu với nghĩa tương tự.

14. **Quyền khai thác** nêu tại khoản 6, Điều 3 bao gồm các quyền được tiếp cận nguồn thủy sản của một quốc gia ven biển, phát sinh từ những hiệp định hoặc các thỏa thuận khác được ký kết giữa một nước thành viên và quốc gia ven biển đó ở cấp Chính phủ hoặc các tổ chức tư nhân được ủy quyền đầy đủ.

15. **Luật quốc tế** nêu tại khoản 6, Điều 3 đề cập đến luật quốc tế đã được đa số các nước chấp nhận, ví dụ Công ước Liên hợp quốc về Luật biển.

16. **Đơn giản** nêu tại các điểm c, d, g, n, o của khoản 1, Điều 8 mô tả hoạt động không cần sử dụng các kỹ năng đặc biệt hay máy móc, bộ máy hoặc các thiết bị đặc biệt được thiết lập để thực hiện hoạt động đó.

17. **Trộn đơn giản** nêu tại điểm m, khoản 1, Điều 8 mô tả hoạt động không cần sử dụng các kỹ năng đặc biệt hay máy móc, bộ máy hoặc các thiết bị đặc biệt được thiết lập để thực hiện hoạt động đó. Tuy nhiên, việc trộn đơn giản không bao gồm phản ứng hóa học.

18. **Phản ứng hóa học** là một quá trình (kể cả một quá trình sinh hóa) tạo nên một phân tử với một cấu trúc mới bằng cách phá vỡ các liên kết nội phân tử và hình thành những liên kết nội phân tử mới, hoặc thay đổi sự sắp xếp không gian các nguyên tử trong một phân tử.

19. **Giết mổ động vật** nêu tại điểm p, khoản 1, Điều 8 bao gồm việc giết mổ động vật đơn thuần và những công đoạn tiếp theo như cắt, làm đông lạnh, ướp muối, sấy khô hoặc hun khói để nhằm mục đích bảo quản trong quá trình lưu kho hoặc vận chuyển.

Điều 2. Tiêu chí xuất xứ

1. Hàng hóa nhập khẩu vào lãnh thổ của một nước thành viên sẽ được coi là có xuất xứ và đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế quan nếu hàng hóa đó đáp ứng một trong các quy định về xuất xứ dưới đây:

a) Có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một nước thành viên xuất khẩu như được định nghĩa tại Điều 3; hoặc

b) Không có xuất xứ thuần túy hoặc không được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một nước thành viên xuất khẩu, nhưng đáp ứng các Điều 4 hoặc 5 hoặc 6 hoặc 7.

2. Ngoại trừ những quy định tại Điều 7, điều kiện để đạt được xuất xứ nêu ra trong Phụ lục này là các công đoạn sản xuất hoặc chế biến phải được thực hiện liên tục tại lãnh thổ của nước thành viên xuất khẩu.

Điều 3. Hàng hóa có xuất xứ thuần túy

Hàng hóa quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2 được coi là có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một nước thành viên trong các trường hợp sau:

1. Cây trồng và các sản phẩm từ cây trồng được thu hoạch, hái hoặc thu lượm sau khi được trồng tại đó.

2. Động vật sống được sinh ra và nuôi dưỡng tại đó.

3. Các sản phẩm chế biến từ động vật sống được đề cập tại khoản 2 của Điều này;

4. Sản phẩm thu được từ săn bắn, đặt bẫy, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, thu lượm hoặc săn bắt tại đó.

5. Khoáng sản và các chất sản sinh tự nhiên khác chưa được liệt kê từ khoản 1 đến khoản 4, được chiết xuất hoặc lấy ra từ đất, nước, đáy biển hoặc dưới đáy biển của nước đó.

6. Sản phẩm đánh bắt bằng tàu được đăng ký tại một nước thành viên và có treo cờ của nước đó, và các sản phẩm khác do nước thành viên hoặc người của nước thành viên đó khai thác từ nước, đáy biển hoặc dưới đáy biển bên ngoài lãnh hải của nước đó, với điều kiện là nước thành viên đó có quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên tại vùng nước, đáy biển và dưới đáy biển đó theo luật quốc tế.

7. Sản phẩm đánh bắt và các sản phẩm từ biển khác đánh bắt từ vùng biển cả bằng tàu được đăng ký tại một nước thành viên và treo cờ của nước đó.

8. Sản phẩm được chế biến và/hoặc được sản xuất ngay trên tàu chế biến được đăng ký tại một nước thành viên và treo cờ của nước đó, từ các sản phẩm được đề cập tại khoản 7.

9. Các sản phẩm được khai thác từ không gian vũ trụ với điều kiện phải do một nước thành viên hoặc một người của nước thành viên đó thực hiện.